



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171: Y N

EXIT VISA.#: \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THI LIU  
Last Middle First

Current Address 82/150<sup>A</sup> Ly' Chinh Thang HCM City

Date of Birth 06-10-1933 Place of Birth Binh Kh Thien

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

PHUNG - DIU

Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6-75 To DEATH DATE: 3-1980  
03-17-1986

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone    | Relationship |
|------------------------------|--------------|
| <u>LE XUAN THI LE</u>        | _____        |
| <u>Orlando Florida 32808</u> | _____        |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thành phố Hưng Yên

Hội đồng gia đình từ nhân chứng tại Quốc gia

Đầu tiên tôi gia đình từ nhân chứng tại Quốc gia

Đầu tiên:

aim bà giúp gia đình chúng tôi một việc như sau:  
nguyên chồng tôi là sĩ quan chế độ cũ học tập  
tên 7 năm, vì mắc bị bệnh chế, nay chính phủ Mỹ  
có ưu đãi những tù nhân chính trị chế trong trại  
hoặc ngoài trại được thả dịnh củ tại Mỹ nhưng  
phải có LOI do phía chính phủ Mỹ cấp mới  
được nhập.

Chị chồng tôi còn sống năm 1989 có gửi thư  
sở cho văn phòng ODP tại Thái Lan.

Ngày tôi làm đủ thủ tục sở sở cho các con tôi  
chưa có gia đình đi theo aim bà và quý tộc  
giúp đỡ con thoát với chính phủ Mỹ cấp cho LOI  
đề gia đình chúng tôi được định củ tại Mỹ.

Chúng tôi thành thật cảm ơn bà và quý tộc.

Kính gửi phụ chúng tôi  
Lê thị Liều

Liều

Trại Tù 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo Công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ!

Thi hành án văn, quyết định tha số 147 ngày 6 tháng 1 năm 1982

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Phùng Diệu

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1932

Nơi sinh Võ Phong, Quảng Trạch, Quảng Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Võ Đức, Đuro Kinh, Thuận Hải

Can tội Đại úy ngụy liên đoàn, trưởng

Bị bắt ngày 24/6/1975

An phạt 3 năm TTCT

Theo quyết định án văn số ngày tháng năm

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại Võ Đức, Đuro Kinh, Thuận Hải

Nhận xét quá trình cải tạo

Chịu tiếp thu đường lối và chính sách giáo dục của ta đến nay đã chuyển biến tiến bộ, Hàng năm xếp hạng cải tạo khá ./

Lần tay ngón tay phải

Của

Danh lần số

Lập tại

Họ, tên, chức

người được cấp giấy

Ngày 30 tháng 3 năm 1982

Giám đốc

Đại úy : Tô bá Oanh

Chung tay

Ant. Ông được ra tay có về Chấn Sơn  
Thôn Thôn Sơn xã G. Thôn C. Thôn D.  
Giữa 10 ngày 10 từ 6/4/1982 đến  
ngày 16/4/1982

G. Thôn C. ngày 6/4/1982  
Tư. 2000000

  
V. V. Thôn C.

Chung tay

Ngày 15.04.82

Thay

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu HTS/P3

Xã, thị trấn: 14

Thị xã, quận: 5

Thành phố, tỉnh: Hà Nội / Hà Nội

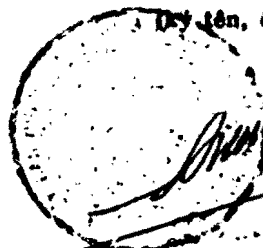
# GIẤY CHỨNG TỬ

Số 1000  
Quyển số 1

|                                                   |                                                  |
|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Họ và tên<br>Nam hay nữ                           | <u>Phạm Văn Hùng</u>                             |
| Sinh ngày, tháng, năm                             | <u>1977</u>                                      |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                              | <u>Hà / Việt Nam</u>                             |
| Nơi ĐKNK thường trú                               | <u>Phường 1, Quận 1, Thành phố Hà Nội</u>        |
| Ngày, tháng, năm chết<br>Nơi chết                 | <u>Ngày 10 tháng 1 năm 2000</u><br><u>Hà Nội</u> |
| Nguyên nhân chết                                  | <u>Chết</u>                                      |
| Họ, tên, tuổi người báo tử<br>Nơi ĐKNK thường trú | <u>Phạm Văn Hùng</u>                             |
| Số giấy CM, giấy CNCC<br>Quan hệ với người chết   | <u>Con</u>                                       |

Đã đăng ký ngày 10 tháng 1 năm 2000  
TM/UBND Phạm Văn Hùng

(Ký tên, đóng dấu)



BỘ TƯ PHÁP  
SỞ TƯ PHÁP  
Tòa Sơ-thẩm Huân  
Số 757  
Ngày 17.11.1958

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

## Chứng-chỉ thế vì giá-thứ

Của PHUNG-ĐIỀU và LE-THI-LIỆU

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tam tháng mười một  
ngày mười bảy hồi mười giờ.  
Trước mặt chúng tôi là NGUYEN - TOAI  
Chánh án Dù-khuất tòa Sơ-thẩm Huân  
ngồi tại Văn-Phòng, có Ông TRAN KIEM - MAT lục sự giúp việc.  
Có Ông, Bà PHUNG - ĐIỀU 27 tuổi, nghề nghiệp  
Binh-sĩ trú tại K.B.C.4.349  
thẻ kiểm-tra số 006237 ngày 3-10-1955 do Quân Cảnh-Sat  
Hưu - Ngan cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục giá thứ  
của y với LE - THI - LIEW làm ngày 4 - 5 - 1952  
tại làng Thanh - Sơn quận Quang - trach  
tỉnh Quang - bình được vì lẽ Số bỏ ở Bắc Vỹ-tuyên 17

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do dẫn đến  
đề lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ tịch nói trên.

### LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH-DIỆN :

- 1) TRƯỜNG - ĐƯƠNG , 37 tuổi, nghề nghiệp Binh - sĩ  
trú tại K.B.C.4.349  
thẻ kiểm-tra số 3167 ngày 27.9.55 do Quân Phu - lộc cấp
- 2) TRAN - QUY T , 27 tuổi, nghề-nghiệp Binh - sĩ  
trú tại K.B.C.4.321  
thẻ kiểm-tra số 006073 ngày 3.10.1955 do Q C-Sat Hưu-Ngan cấp
- 3) LE - NGUYEN , 25 tuổi nghề-nghiệp Binh - sĩ  
trú tại K.B.C.4.321  
thẻ kiểm-tra số 0659 ngày 20.10.55 do Quân Hương - tra  
Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337  
H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết  
biết chắc : ông PHUNG - ĐIỀU 27 tuổi, nghề nghiệp Binh - sĩ  
quán làng Thanh - Sơn quận Quang - trach  
tỉnh Quang - bình trú tại K.B.C.4.349  
con ông PHUNG - DƯ và bà HOANG-THI-PHONG  
đã cưới bà LE - THI - LIEW 25 tuổi, nghề-nghiệp Nội - trợ  
quán làng Thanh - Sơn quận Quang - trach  
tỉnh Quang - bình con ông LE - ĐAT  
và bà NGO-THI-CACH tại ngày 4 tháng 5 năm 1952  
ở làng Thanh - Sơn quận Quang - trach  
tỉnh Quang - bình làm vợ chánh hay Chánh

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không xin  
sao lục giấy giá thú nói trên được vì lẽ,

Số bộ ở bắc vĩ-tuyến 17

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều  
47 — 49 H. V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thể vì giá thú này cho  
Ông PHUNG - ĐIỀU 27 tuổi  
nghề nghiệp Binh - sĩ quán làng Thanh - Sơn  
quận Quang - trạch tỉnh Quang - bình  
con ông PHUNG - DƯ và bà HOANG-THI-PHONG  
đã cưới bà LE - THI - LIEU 25 tuổi, nghề nghiệp Nội-trợ  
quán làng Thanh - Sơn quận Quang - trạch  
tỉnh Quang - bình con ông LE - ĐAT  
và bà NGO-THI-CACH tại ngày 4 tháng 5 năm 1952  
ở làng Thanh - Sơn quận Quang - trạch  
tỉnh Quang - bình làm vợ Chánh

để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục sự sau khi nghe  
đọc lại.

Lục-Sự.

TRAN-KIEM-MAI

Chánh-An

NGUYEN - TOAI

Những người chứng

Người đứng xin

PHUNG - ĐIỀU

1<sup>o</sup>) TRƯƠNG - ĐƯƠNG

2<sup>o</sup>) TRAN - QUYẾT

3<sup>o</sup>) LE - NGUYEN

Trước bạ tại Huế

Ngày 10 tháng 11 năm 1952

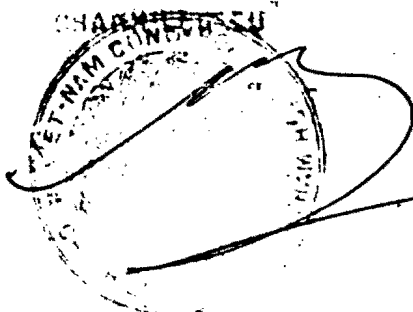
Quyển 15 tờ 90 số 121

Thưa MIỄN THUẾ

CHỦ SỰ.

PHAN-VAN-DAT

SANH PHANH BAN



*Lệ phí một lần 300*



**Chứng-chỉ Thẻ-vì khai sanh**Số 7256  
Ngày 17.11.1958của LE - THI - LIUNăm một nghìn chín trăm năm mươi tam, tháng mười một  
ngày mười bảy hồi mười giờ.Trước mặt chúng tôi là NGUYEN - TOAIChánh-án Tòa Đi-khuất tòa sở-thẩm Huê ngồi tại Văn-Phòng  
có ông TRAN-KIEM-MAI lục sự giúp việc.Có ông, bà IF - THI - LIU tuổi, nghề nghiệpHội-trợ trú tại Trại Gia-dinh binh-sĩ Phu-bai  
thẻ kiểm tra số 001381 ngày 23-3-1955 do QuânPhu-lộc cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục  
khai-sanh của LE - THI - LIU sanh ngày10 tháng 6 năm 1933 tại làng Thanh - Sơn  
huyện Quang - trach tỉnh Quang - bình được vì lẽSở bộ ở bắc vĩ-tuyến 17nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê  
sau, do y dẫn đến đề lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên.**LIÊN ĐÓ LÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:**10) TRUONG-DUONG, 37 tuổi, nghề Binh-sĩ  
trú tại K.B.C.4.349thẻ kiểm tra số 3167 ngày 27-9-1955 do Quân Phu-lộc cấp20) TRAN-SUYT, 27 tuổi, nghề Binh-sĩ  
trú tại K.B.C.4.321thẻ kiểm tra số 006073 ngày 3.10.1955 do Q.C-S Huu-Ngan cấp30) IF - NGUYEN, 25 tuổi, nghề Binh-sĩ  
trú tại K.B.C.4.321thẻ kiểm tra số 0659 ngày 20.10.55 do Quân Huu-ng-trépBa nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337  
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hô, đồng cam đoan quá  
quyết biết chắc tên LE - THI - LIUsanh ngày mười tháng sáunăm một ngàn chín trăm ba mươi batại làng Thanh - Sơn huyện Quang - trachtỉnh Quang - bình con ông IF - BAT và bàNGO - THI - CACH Hai ông, bà này đã chính thức lập nhơn

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì là số bỏ ở bắc vĩ-tuyến I7

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 48 B. V. HỢP-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai-sanh này cho tên LE - THI - LIEU sanh ngày mười tháng sau năm một ngàn chín trăm ba mươi ba

tại làng Thanh - Sơn huyện Quang-trach tỉnh Quang - Bình con ông LE - DAT và bà NGO - THI - CACH để cấp cho đương-sự theo như đơn xin

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi nghe đọc lại

Lục-Sự,

Chánh-án,

TRAN-KIEM-MAI

NGUYEN - TOAI

Người chứng,

Người đứng xin,

LE - THI - LIEU

20) TRAN - QUYT

30) LE - NGUYEN

Trước bạ tại Huế

Ngày 19 tháng II năm 1958

Quyển 4 tờ 95 số 296

Thưa MIEN PHU

Chủ Sự,

S/0 N Q N K H U I

AM LUOT SU

PHAN-VAN-DAT

AM LUOT SU

AM LUOT SU

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : PHUNG DIEN  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 08 20 1931  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_  
 MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
 (Tinh trang gia dinh):  
 ADDRESS IN VIETNAM : 82/150A LY CHINH THANH  
 (Dia chi tai Viet-Nam) TP. HO CHI MINH  
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
 If Yes (Neu co): From (Tu): 24/6/1975 To (Den): 6/3/1988  
 PLACE OF RE-EDUCATION: THANH LAM  
 CAMP (Trai tu):  
 PROFESSION (Nghe nghiep): \_\_\_\_\_  
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại úy Liên Đoàn Trường  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): 1975  
 Date (nam): \_\_\_\_\_  
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X  
 IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
 No (Khong): \_\_\_\_\_  
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 08 người  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi  
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 82/150A LY CHINH THANH TP HO CHI MINH  
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): \_\_\_\_\_  
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): \_\_\_\_\_  
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): \_\_\_\_\_  
 NAME & SIGNATURE: \_\_\_\_\_  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_  
 DATE: \_\_\_\_\_  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LÊ-THỊ-LIỆU                              | 10-06-1933    | Wife                |
| PHUONG-PHUC-HUNG                         | 07-03-1964    | Son                 |
| PHUONG-THI-BICH-THUY                     | 01-06-1966    | Daughter            |
| PHUONG-THANH-DANH                        | 25-11-1968    | Son                 |
| PHUONG-THI-TUYET-TRINH                   | 18-02-1971    | Daughter            |
| PHUONG-THI-HAO                           | 12-5-1958     | Daughter            |
| NGUYEN-THI-THANH-TAM                     | 03-03-1985    |                     |
| NGUYEN-DUC-MINH                          | 27-08-1986    |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

## ADDITIONAL INFORMATION :

- 02 giấy ra trại
- 02 giấy chứng tử
- 02 giấy chứng chỉ thể vị gia chủ
- 02 giấy chứng chỉ thể vị khai sinh LÊ-THỊ-LIỆU
- 02 khai sinh PHUONG PHUC HUNG
- 02 " PHUONG-THI-BICH-THUY
- 02 " PHUONG THANH DANH
- 02 " PHUONG-THI-TUYET-TRINH
- 10 Bản sao giấy chứng minh nhân dân
- 16 tấm ảnh 4x6
- 02 khai sinh PHUONG-THI-HAO
- 02 " NGUYEN-THI-THANH-TAM
- 02 " NGUYEN-DUC-TAM

## KHAI SANH



Tên họ ấu nhi PHÙNG - PHỤNG - HƯNG  
 Giới tính: Nam  
 Sinh: mồng BẢY, tháng BA, năm MỘT NGÀN CHÍN TRAM SÁU  
 Ngày, tháng, năm MƯỜI BỐN (07.03.1964)

Tại: thôn Mỹ-Lương, Thủy-Lương, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.  
 Cha: PHÙNG - ĐIỀN

Tên họ PHÙNG - ĐIỀN  
 Tuổi: Ba mươi Ba tuổi (33)

Nghề: Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.

Cư-trú tại: K.B.C 3.420

Mẹ: LE-THỊ-LIỆU

Tên họ LE-THỊ-LIỆU  
 Tuổi: Ba mươi một tuổi (31)

Nghề: Nội trợ

Cư-trú tại: thôn Mỹ-Lương, Thủy-Lương, Hương-Thủy, Thừa-Thiên

Vợ: Chánh

Chánh hay thế PHÙNG - ĐIỀN  
 Người khai: PHÙNG - ĐIỀN

Tên họ PHÙNG - ĐIỀN  
 Tuổi: Ba mươi Ba tuổi (33)

Nghề: Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.

Cư trú tại: K.B.C 3.420

Ngày khai: ngày MƯỜI TÁM, tháng BA, năm MỘT NGÀN CHÍN  
TRAM SÁU MƯỜI BỐN (18.03.1964)

PHỤNG TRÍCH-L Người chứng thứ nhất: NGUYỄN-VĂN-THẬT

Thủy-Lương, ngày  
18-3-1964 Tuổi: Ba mươi bốn tuổi

Hội-Viên Hộ-L Nghề: Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.

Châu Cư-trú tại: K.B.C 3.420

NGUYỄN-NHUẬN Người chứng thứ nhì: TRẦN-DÌNH-TÙNG

Tên họ TRẦN-DÌNH-TÙNG  
 Tuổi: Ba mươi hai tuổi (32)

Nghề: Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.

Cư trú tại: K.B.C 3.420

Lập tại xã Mỹ-Lương

ngày 18 tháng 03 1964

Người khai

Hộ lại

Nhân chứng

PHÙNG - ĐIỀN

NGUYỄN-NHUẬN

NGUYỄN-VĂN-THẬT

NHẬN-THỰC

TRẦN-DÌNH-TÙNG

Chữ ký của Hội-viên Hộ-L  
Đội-Điện x Thủy-Lương

QUAN TRƯỞNG  
QUANG THUY

PHẠM-HY



Tên họ của anh PHÙNG-THỊ BÍCH-THỦY  
 Phôi Nữ  
 Sinh Mồng một, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm  
 (Ngày, tháng, năm) sáu mươi sáu (01.06.1966).  
 Tại Đường Đường thành Phaolô, 263Phan-chu-trinhĐà-nẵng  
 Cho PHÙNG - ĐIỀU  
 (Tên, họ)  
 Tuổi Ba mươi lăm tuổi (35).  
 Nghề Quân-nhân  
 Cư-trú tại KBC 35.50  
 Mẹ LÊ-THỊ-LIỆU  
 (Tên, họ)  
 Tuổi Ba mươi ba tuổi (33).  
 Nghề Nội-trợ  
 Cư-trú tại Phường tân-lập, khu Xương-bình, Đà-Nẵng  
 Vợ Chánh  
 (Chánh hay thứ)  
 Người khai PHÙNG - ĐIỀU  
 (Tên, họ)  
 Tuổi Ba mươi lăm tuổi (35).  
 Nghề Quân nhân  
 Cư-trú tại KBC 35.50  
 Ngày khai Mồng sáu, tháng sáu, năm một ngàn chín  
trăm sáu mươi sáu (06.06.1966).  
 Người chứng thứ nhất Ổ giấy chứng nhận của Đường Đường  
 (Tên, họ) Thanh-Phaolô, cấp ngày 05.06.1966.  
 Tuổi   
 Nghề   
 Cư-trú tại //  
 Người chứng thứ nhì   
 (Tên, họ)   
 Tuổi //  
 Nghề   
 Cư-trú tại //

Lập tại Xương-bình ngày 06 tháng 06 năm 19 66

Người khai

Hộ lại,

Nhân chứng

PHÙNG - ĐIỀU

PHÙNG TRÍCH-LỤC

Xương-Bình ngày 6 tháng 6 năm 1966  
 Ủy-Viên Hộ-Tịch



NGUYỄN-VĂN-THẮNG

*Người khai và chứng*  
*thứ nhất*  
*Đường*  
*Thanh-Phaolô*  
*05/06/66*



Số hiệu

1879

## KHAI - SINH



|                                   |                                                                                                 |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ sơ sinh                    | PHÙNG-THANH-DANH                                                                                |
| Phái                              | Nam                                                                                             |
| Sinh                              | Hai mươi lăm tháng mười một năm một ngàn chín (Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi tám (25-II-1968) |
| Tại                               | Phước-Tường, Hòa-Phát, Hòa-Vang, Quảng-Nam                                                      |
| Cha (Tên họ)                      | PHÙNG - ĐIỀU                                                                                    |
| Tuổi                              | 37 tuổi                                                                                         |
| Nghề                              | Quân-nhân                                                                                       |
| Cư trú tại                        | KBC.34.84                                                                                       |
| Mẹ (Tên họ)                       | LÊ-THỊ-LIỀU                                                                                     |
| Tuổi                              | 35 tuổi                                                                                         |
| Nghề                              | Nội-trợ                                                                                         |
| Cư trú tại                        | Phước-Tường, Hòa-Phát, Hòa-Vang, Quảng-Nam                                                      |
| Vợ                                | Chánh                                                                                           |
| (Chính hay thứ)                   |                                                                                                 |
| Người khai (Tên họ)               | HOÀNG-MINH-THÚY                                                                                 |
| Tuổi                              | 34 tuổi                                                                                         |
| Nghề                              | Quân-nhân                                                                                       |
| Cư trú tại                        | KBC.35.50                                                                                       |
| ngày khai                         | Ngày bảy tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (07-12-1968)                        |
| Người làm chứng thứ nhất (Tên họ) | LÊ - GIOANG                                                                                     |
| Tuổi                              | 33 tuổi                                                                                         |
| Nghề                              | Quân-nhân                                                                                       |
| Cư trú tại                        | KBC.35.50                                                                                       |
| Người làm chứng thứ nhì (Tên họ)  | HOÀNG-VĂN-LÀNH                                                                                  |
| Tuổi                              | 30 tuổi                                                                                         |
| Nghề                              | Quân-nhân                                                                                       |
| Cư trú tại                        | KBC.35.50                                                                                       |

Làm tại xã Hòa-Phát ngày 07 - 12 - 1968

Người khai  
Hoàng-Minh-Thúy  
(ký tên)Chú tịch kiêm  
Hộ lạiNhân chứng  
1- Lê - Gioang  
(Ký tên)  
2- Hoàng-Văn-Lành  
(ký tên)

Hòa phát

12

12

12.68



SỐ HIỆU 412

# KHAI-SINH



|                      |                                                 |
|----------------------|-------------------------------------------------|
| Tên họ đầu nhi       | PHÙNG THỊ TUYẾT-TRINH                           |
| Phái                 | Nữ                                              |
| Sinh                 | Mười tám, tháng Hai, năm một ngàn chín trăm bảy |
| (Ngày, tháng, năm)   | mười một (18/02/1971)                           |
| Tại                  | An-Hải, Quận Ba, Đà-Nẵng                        |
| Cha                  | PHÙNG-ĐIỀU                                      |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1931                                            |
| Nghề                 | Quân-nhân                                       |
| Cư-trú tại           | KBC. 3.484                                      |
| Mẹ                   | LÊ THỊ LIỆU                                     |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1933                                            |
| Nghề                 | Nội trợ                                         |
| Cư-trú tại           | An-Hải, Quận Ba, Đà-Nẵng                        |
| Vợ                   | Chánh                                           |
| (Chánh hay thứ)      |                                                 |
| Người khai           | HOÀNG VĂN LÃNH                                  |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1939                                            |
| Nghề                 | Quân-nhân                                       |
| Cư-trú tại           | KBC. 3.550                                      |
| Ngày khai            | Mười lăm, tháng Ba, năm một ngàn chín trăm      |
|                      | bảy mươi một (15/3/1971)                        |
| Người chứng thứ nhất | Nguyễn văn Thanh                                |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1936                                            |
| Nghề                 | Quân-nhân                                       |
| Cư-trú tại           | KBC. 3.550                                      |
| Người chứng thứ nhì  | Nguyễn-thanh-Yên                                |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1924                                            |
| Nghề                 | Eãm công                                        |
| Cư-trú tại           | An-Hải, Quận Ba, Đà-Nẵng                        |

Lập tại xã An-Hải, ngày 15 tháng 3 năm 1971

Người khai,  
Hoàng văn Lãnh  
(ký tên)

Hồ lại,  
LÊ ĐỨC-NGO  
(ấn, ký)

Nhân chứng,  
1/Nguyễn văn Thanh (kt)  
2/Nguyễn-Thanh-Yên (kt)

SAO Y BỐ

AN-HẢI, ngày 16 tháng 3 năm 1971

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH



Lê Đức Ngộ



# KHAI SANH



Tên, họ ấn nhĩ: PHUNG THI-HAO

Phái: M Nu

Sinh: Muoi hai thang nam nam mot ngay chin tram  
(Ngày, tháng, năm) nam muoi tam (12.5.1958)

Tại: Ap Ba-cua, xa Thuy-luong, Huong-thuy, Thua-thien

Cha: PHUNG - LIEU  
(tên, họ)

Tuổi: Hai muoi bay tuoi

Nghề: Quan-doi Viet-nam Cong-hoa

Cư-trú tại: K.B.C 4.349

Mẹ: LM-THI-LIEU  
(Tên, họ)

Tuổi: Hai muoi ba

Nghề: Nhi-tro

Cư-trú tại: Ap Ba-cua, xa Thuy-luong, Huong-thuy, Thua-thien

Vợ: Chanh  
(Chánh hay thứ)

Người khai: PHUNG - LIEU  
(Họ, tên)

Tuổi: hai muoi bay tuoi

Nghề: Quan-doi Viet-nam Cong-hoa

Cư-trú tại: K.B.C 4.349

Ngày khai: Muoi hai thang nam nam mot ngay chin  
tram nam muoi tam (12.5.1958)

Người chứng thứ nhất: PHUNG-KHIEU  
(tên họ)

Tuổi: Hai muoi lam tuoi

Nghề: Quan-doi Viet-nam Cong-hoa

Cư-trú tại: K.B.C 4.323

Người chứng thứ nhì: NGUYEN-XUAN-TRI  
(tên, họ)

Tuổi: Hai muoi chin tuoi

Nghề: Quan-doi Viet-nam Cong-hoa

Cư-trú tại: K.B.C 4.321.

Phung-Trich-luc  
Thuy-luong ngay 13/5/1958  
Hai-dia Kiem Ho-lai

Lập tại xã Thuy-luong, ngày 13 / 5 / 1958  
Người khai, Họ-lai, Nhân-chứng,

PHUNG LIEU

HOANG TANH

PHUNG KHIEU

NGUYEN XUAN TRI

THUA THIEN  
HUYEN HUONG THUY  
XUAT BAN

MIEN THUÊ

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : PHUNG ĐIỀU  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 20 1931  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than) : \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh) : X  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 82/150A LÝ CHÍNH THẮNG  
(Dia chi tai Viet-Nam) TP. HỒ CHÍ MINH  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 24/6/1975 To (Den) : 6/3/1982  
PLACE OF RE-EDUCATION : THANH LAM  
CAMP (Trai tu) : \_\_\_\_\_  
PROFESSION (Nghe nghiep) : \_\_\_\_\_  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Đại úy Liên Đoàn Trinh sát  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : 1975  
Date (nam) : \_\_\_\_\_  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : X  
IV Number (So ho so) : \_\_\_\_\_  
No (Khong) : \_\_\_\_\_  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 08 người  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day cu chi c  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 82/150A LÝ - CHÍNH THẮNG TP. HỒ CHÍ MINH  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Người Bao tro) : \_\_\_\_\_  
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : \_\_\_\_\_ No (Khong) : \_\_\_\_\_  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : \_\_\_\_\_  
NAME & SIGNATURE : \_\_\_\_\_  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) : \_\_\_\_\_  
DATE : \_\_\_\_\_  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LÊ-THỊ-LIỆU                              | 10-06-1933    | Wife                |
| PHUONG-THUC-HUNG                         | 07-03-1964    | Son                 |
| PHUONG-THI-BICH-THUY                     | 01-06-1966    | Daughter            |
| PHUONG-THANH-DANH                        | 25-11-1968    | Son                 |
| PHUONG-THI-TUYET-TRINH                   | 18-02-1971    | Daughter            |
| PHUONG-THI-HAO                           | 12-5-1958     | Daughter            |
| NGUYEN-THI-THANH-TAM                     | 03-03-1985    |                     |
| NGUYEN-DUC-MINH                          | 27-08-1986    |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

## ADDITIONAL INFORMATION :

- 02 giấy ra trại
- 02 giấy chứng tử
- 02 giấy chứng chỉ thi vi gia đình
- 02 giấy chứng chỉ thi vi khai sinh LÊ-THỊ-LIỆU
- 02 khai sinh PHUONG-THUC-HUNG
- 02 " PHUONG-THI-BICH-THUY
- 02 " PHUONG-THANH-DANH
- 02 " PHUONG-THI-TUYET-TRINH
- 10 Bản sao giấy chứng minh nhân dân.
- 16 tấm ảnh 4x6.
- 02 khai sinh PHUONG-THI-HAO
- 02 khai sinh NGUYEN-THI-THANH-TAM
- 02 khai sinh NGUYEN-DUC-MINH

TRẠI NỘI VỤ

Trại Thị trấn lâm

Số 216 URT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MAG 14 001-QLTC, ban  
hành theo công văn số  
2363 ngày 11 tháng 12  
năm 1972

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 147 ngày 6 tháng 1 năm 1982  
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Phùng Diên

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày        tháng        năm 1932

Nơi sinh Võ Phong, Quảng Trạch, Quảng Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Võ Đắc, Đức Linh, Thuận Hải

Can tội Đại úy ngụy liên đoàn, trưởng

Bị bắt ngày 24/6/1975

Án phạt 3 năm TTCT

Theo quyết định, án, số        ngày        tháng        năm       

Đã bị tăng án        lần, công thành        năm        tháng       

Đã được giảm án        lần, công thành        năm        tháng       

Nay về cư trú tại Võ Đắc, Đức Linh, Thuận Hải

Nhận xét quá trình cải tạo

Chịu tiếp thu đường lối và chính sách giáo dục của ta  
đến nay đã chuyển biến tiến bộ, Hàng năm xếp hạng cải tạo khá ./

Lên tay ngôn tại đây

Của Phùng Diên

Đã h. h. số 54.92

Lập tại quận pháp

Họ, tên, chức vụ  
người được cấp giấy

Phùng Diên

Ngày 30 tháng 3 năm 1982

Giám đốc

Kim

Đại úy: T6 ba Oanh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã 878/73

Xã, thị trấn: 14

Thị xã, quận: 5

Thành phố, tỉnh: Hà Nội

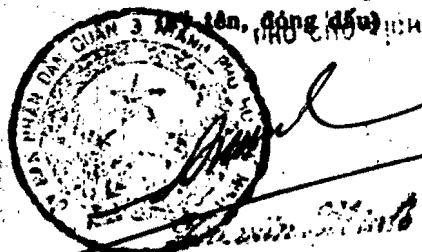
# GIẤY CHỨNG TỬ

Số 12/76  
Quyển số 15/76

|                                                   |                                                   |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Họ và tên<br>Nam hay nữ                           | <u>Phùng Đức (nam)</u>                            |
| Sinh ngày, tháng, năm                             | <u>1951</u>                                       |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                              | <u>Học</u><br><u>Việt - Nam</u>                   |
| Nơi ĐKNK thường trú                               | <u>84/150A Lý Chính Thắng</u>                     |
| Ngày, tháng, năm chết<br>Nơi chết                 | <u>ngày 17 tháng 3 năm 1976</u><br><u>Tại nhà</u> |
| Nguyên nhân chết                                  | <u>già</u>                                        |
| Họ, tên, tuổi người báo tử<br>Nơi ĐKNK thường trú | <u>Phùng Thị Thu Hương</u>                        |
| Số giấy CM, giấy CNCC<br>Quan hệ với người chết   | <u>con</u>                                        |

Đã ký ngày 17 tháng 3 năm 1976

TM/UBND



BỘ TƯ PHÁP  
SỞ TƯ PHÁP  
Tòa Sơ-thẩm Huân

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

## Chứng-chỉ thể vì giá-thú

Ngày 17.11.1958

Của PHUNG-DIEU và LE-THI-LIEU

Năm một ngàn chín      mười tám tháng      mười một  
ngày      mười bảy      hồi      mười      giờ.  
Trước mặt chúng tôi là      NGUYEN - TOAI  
Chánh án Duyệt tòa Sơ-thẩm Huân  
ngồi tại Văn-Phòng, có Ông TRAN KIEM - MAI      lục sự giúp việc.  
Có Ông, Bà PHUNG - DIEU      27 tuổi, nghề nghiệp  
Binh-sĩ      trú tại K.B.C.4.349  
thẻ kiểm-tra số 006237      ngày 3-10-1955 do Quân Cảnh-Sat  
Huân - Ngan      cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục giá thú  
của y với LE - THI - LIEU      làm ngày 4 - 5 - 1952  
tại làng Thanh - Sơn      quận Quang - trach  
tỉnh Quang - bình      được vì lẽ Số bổ ở Bắc Vỹ-tuyên 17

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do dẫn đến  
đề lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ tịch nói trên.

### LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH-DIỆN:

- 1) TRƯƠNG - ĐƯƠNG      37 tuổi, nghề nghiệp Binh - sĩ  
trú tại K.B.C.4.349  
thẻ kiểm-tra số 3167      ngày 27.9.55 do Quân Phu - lộc      cấp
- 2) TRAN - QUYẾT      27 tuổi, nghề-nghiệp Binh - sĩ  
trú tại K.B.C.4.321  
thẻ kiểm-tra số 006073      ngày 3.10.1955 do Q C-Sat Huân-Ngan      cấp
- 3) LE - NGUYEN      25 tuổi nghề-nghiệp Binh - sĩ  
trú tại K.B.C.4.321  
thẻ kiểm-tra số 0659      ngày 20.10.55 do Quân Hương - tra  
Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc Điều 334-337  
H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết  
biết chắc: ông PHUNG - DIEU      27 tuổi, nghề nghiệp Binh - sĩ  
quán làng Thanh - Sơn      quận Quang - trach  
tỉnh Quang - bình      trú tại K.B.C.4.349  
con ông PHUNG - DƯ      và là HOANG-THI-PHONG  
đã cướp bà LE - THI - LIEU      25 tuổi, nghề-nghiệp Nội - trợ  
quán làng Thanh - Sơn      quận Quang - trach  
tỉnh Quang - bình      con ông LE - ĐAT  
và bà NGO-THI-CACH      tại ngày 4      tháng 5      năm 1952  
ở làng Thanh - Sơn      quận Quang - trach  
tỉnh Quang - bình      làm vợ chánh hay kẻ Chánh

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không còn  
sao lục giấy giá thú nói trên được vì lẽ,

Số hồ ở Bắc vĩ-tuyến 17

Bởi vậy Bản Tòa bồng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều  
47 — 43 H. V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vì giá thú này cho  
Ông PHUNG - ĐIỀU 27 tuổi  
nghề nghiệp Binh - sĩ quán làng Thanh - Sơn  
quận Quang - trạch tỉnh Quang - bình  
con ông PHUNG - DƯ và bà HOANG-THI-PHONG  
đã cưới bà LE - THI - LIEU 25 tuổi, nghề nghiệp Nội-trở  
quán làng Thanh - Sơn quận Quang - trạch  
tỉnh Quang - bình con ông LE - DAT  
và bà NGO-THI-CACH tại ngày 4 tháng 5 năm 1952  
ở làng Thanh - Sơn quận Quang - trạch  
tỉnh Quang - bình làm vợ Chánh

để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục sự sau khi nghe  
dọc lại.

Lục-Sự,

TRAN-KIEM-MAI

Chánh-An

NGUYEN - TOAI

Những người chứng

Người đứng xin

PHUNG - ĐIỀU

1<sup>o</sup>) TRƯƠNG - DƯƠNG

2<sup>o</sup>) TRAN - QUYẾT

3<sup>o</sup>) LE - NGUYEN

Trước bạ tại Huế

Ngày 4 tháng 11 năm 1958

Quyển 15 tờ 40 số 271

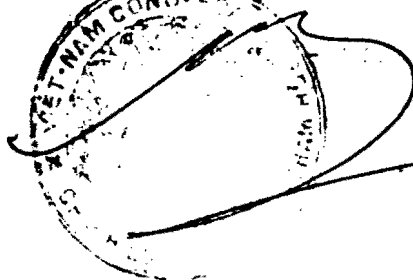
Thỏa MIỄN THUẾ

CHỦ SỰ,

PHAN-VAN-DAT

SỞ TÀI CHÍNH ĐÀ NẴNG

CHUYÊN SỬ



1 lệ phí một lần nộp



BỘ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ PHÁP

TÒA Sở thẩm Huân

# Chứng-chỉ Thê-vi khai sanh

Số 7456 của LE - THI - LIEU

Ngày 17.11.1958

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám, tháng mười một ngày mười bảy hồi mười giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN - TOAI

Chánh-án Tòa Đại-thuyết tòa sở-thẩm Huân ngồi tại Văn-Phòng

có ông TRAN-KIEM-NAI lục sự giúp việc.

Có ông, bà LE - THI - LIEU tuổi, nghề nghiệp

Nội-trú trú tại Trại Gia-đình binh-sĩ Phu-bai

thê kiểm tra số 001381 ngày 29-9-1955 do Quân

Phu - 180 cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai-sanh của LE - THI - LIEU sanh ngày

10 tháng 6 năm 1933 tại làng Thanh - Sơn

huyện Quang - trach tỉnh Quang - bình được vì

Số bổ ở bắc vĩ-tuyến 17

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến đề lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên.

## LIÊN ĐÓ LÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o) TRUONG-DUONG, 37 tuổi, nghề Binh-sĩ

trú tại K.B.C.4.349

thê kiểm tra số 3167 ngày 27-9-1955 do Quân Phu-180 cấp

2o) TRAN-SUYT, 27 tuổi, nghề Binh-sĩ

trú tại K.B.C.4.321

thê kiểm tra số 006073 ngày 3.10.1953 do Q.C-S Huân-Nghĩa cấp

3o) LE - NGUYEN, 25 tuổi, nghề Binh-sĩ

trú tại K.B.C.4.321

thê kiểm tra số 0659 ngày 20.10.55 do Quân Huân-trưởng

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337

H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hồ, đồng cam đoan quả

quyết biết chắc tên LE - THI - LIEU

sanh ngày mười tháng sáu

năm một ngàn chín trăm ba mươi ba

tại làng Thanh - Sơn huyện Quang - trach

tỉnh Quang - bình con ông LE - DAT và bà

HO - THI - GACH Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau



Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì là số bỏ ở bắc vĩ-tuyến 17

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 48 B. V. HỢI-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sanh này cho tên LE - THI - LIEU sanh ngày mười tháng sau năm một ngàn chín trăm ba mươi ba

tại làng Thanh - Sơn huyện Quang-trach tỉnh Quang - Bình con ông LE - DAT và bà NGO - THI - CACH đề cấp cho đương sự theo như đơn xin

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi nghe đọc lại

Lục-Sự,

**TRAN-KIEM-MAI**

Chánh-án,

**NGUYEN - TOAI**

Những người chứng,

Người đứng xin,

1°) **TRUONG-DUONG**

**LE - THI - LIEU**

2°)

**QUYT**

3°) **LE - NGUYEN**

Trước bạ tại

Ngày 19 tháng II năm 1958  
Quyển 4 tờ 90 số 2916  
Thầu CHAU THIE  
Chủ Sự,

**PHAN-VAN-DAT**

## KHAI SANH

Tên họ ấu nhi PHÙNG - PHỤNG - HƯNGPhái: NamSanh: mồng BẢY, tháng BA, năm MỘT NGÀN CHÍN TRĂM SÁU  
Ngày, tháng, nămMƯỜI BỐN (07.03.1964)Tại: thôn Mỹ-Lương, Thủy-Lương, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.Cha: PHÙNG - ĐIỀN

Tên họ

Tuổi: Ba mươi Ba tuổi (33)Nghề: Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.Cư-trú tại: K.B.C 3.420Mẹ: LE-THỊ-LIỆU

Tên, họ

Tuổi: Ba mươi một tuổi (31)Nghề: Nội trợCư-trú tại: thôn Mỹ-Lương, Thủy-Lương, Hương-Thủy, Thừa-ThiênVợ: Chánh

Chánh hay thê

Người khai: PHÙNG - ĐIỀN

Tên, họ

Tuổi: Ba mươi Ba tuổi (33)Nghề: Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.Cư trú tại: K.B.C 3.420Ngày khai: ngày MƯỜI TÁM, tháng BA, năm MỘT NGÀN CHÍN  
trăm SÁU MƯỜI BỐN (18.03.1964)Người chứng thứ nhất: NGUYỄN-VĂN-THẬT

Tên, họ

Tuổi: Ba mươi bốn tuổiNghề: Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.Cư-trú tại: K.B.C 3.420Người chứng thứ nhì: TRẦN-DÌNH-TÙNG

Tên họ

Tuổi: Ba mươi hai tuổi (32)Nghề: Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.Cư trú tại: K.B.C 3.420Lập tại xã Mỹ-Lươngngày 18 tháng 03 1964

Người khai

Họ tại

Nhân chứng

PHÙNG - ĐIỀN

NGUYỄN-NHUẬN

- NGUYỄN-VĂN-THẬT  
TRẦN-DÌNH-TÙNG

NHÂN THỰC

Chữ ký của Ông Hội-viên Hộ-Lại  
Điền x. Thủy-Lương

H.Đ.H.C. XA

CHUNG-NHÂN CHỨ

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

H.Đ.H.C. XA

PHẠM-HY



Tên họ đủ anh PHÙNG-THỊ BÍCH-THUY  
 Phối NỮ  
 Sinh Mồng một, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm  
 (Ngày, tháng, năm) sáu mươi sáu (01.06.1966).  
 Tại Đường Dương thanh Phaolô, 263 Phan-chu-trinh Đà-nẵng  
 Cha PHÙNG - ĐIỀU  
 (Tên, họ)  
 Tuổi Ba mươi lăm tuổi (35).  
 Nghề Quân nhân  
 Cư-trú tại KBC 35.50  
 Mẹ LÊ-THỊ-LIỆU  
 (Tên, họ)  
 Tuổi Ba mươi ba tuổi (33).  
 Nghề Nội-trợ  
 Cư-trú tại Phường tân-lập, khu Xương-bình, Đà-Nẵng  
 Vợ Chánh  
 (Chánh hay thợ)  
 Người khai PHÙNG - ĐIỀU  
 (Tên họ)  
 Tuổi Ba mươi lăm tuổi (35).  
 Nghề Quân nhân  
 Cư-trú tại KBC 35.50  
 Ngày khai Mồng sáu, tháng sáu, năm một ngàn chín  
trăm sáu mươi sáu (06.06.1966).  
 Người chứng thứ nhất Có giấy chứng nhận của Dương Đường  
 (Tên họ)  
 Tuổi Thanh Phaolô, cấp ngày 05.06.1966.  
 Nghề  
 Cư-trú tại //  
 Người chứng thứ hai  
 (Tên họ)  
 Tuổi //  
 Nghề  
 Cư-trú tại //

Lấy tại Xương-bình, ngày 06 tháng 06 năm 1966

Người khai

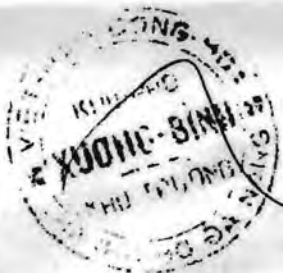
Hộ lại,

Nhân chứng

PHÙNG - ĐIỀU

PHÙNG TRÍCH-LỤC

Xương-Bình ngày 6 tháng 6 năm 1966  
 Ủy-Viên Hộ-Trích



NGUYỄN VĂN TRĂNG

*Người khai*  
*trên*  
*trên*  
*trên*



Số hiệu

1879

## KHAI - SINH



Tên họ sú chi PHÙNG-THANH-DANH

Phái Nam

Sinh Hai mươi lăm tháng mười một năm một ngàn chín  
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi tám (25-II-1968)

Tại Phước-Tường, Hòa-Phát, Hòa-Vang, Quảng-Nam

Cha PHÙNG - ĐIỀU  
(Tên họ)

Tuổi 37 tuổi

Nghề Quân-nhân

Cư trú tại KBC.34.84

Mẹ LÊ-THỊ-LIỆU  
(Tên họ)

Tuổi 35 tuổi

Nghề Nội-trợ

Cư trú tại Phước-Tường, Hòa-Phát, Hòa-Vang, Quảng-Nam

Vợ Chánh  
(Chánh hay thợ)

Người khai HOÀNG-MINH-THÚY  
(Tên họ)

Tuổi 34 tuổi

Nghề Quân-nhân

Cư trú tại KBC.35.50

ngày khai Ngày bảy tháng mười hai năm một ngàn  
chín trăm sáu mươi tám (07-12-1968)

Người làm chứng thứ nhất LÊ - GIOANG  
(Tên họ)

Tuổi 33 tuổi

Nghề Quân-nhân

Cư trú tại KBC.35.50

Người làm chứng thứ nhì HOÀNG-VĂN-LÀNH  
(Tên họ)

Tuổi 30 tuổi

Nghề Quân-nhân

Cư trú tại KBC.35.50

Làm tại xã Hòa-Phát ngày 07 - 12 - 1968

Người khai  
Hoàng-Minh-Thúy  
(ký tên)

Chủ tịch kiêm  
Hộ lại

Nhân chứng  
1- Lê - Gioang  
(Ký tên)  
2- Hoàng-Văn-Lành  
(ký tên)



Hòa phát

12

12

1968



SỐ HIỆU 412

# KHAI-SINH



|                      |                                                 |
|----------------------|-------------------------------------------------|
| Tên họ ấu nhi        | PHÙNG THỊ TUYẾT-TRINH                           |
| Phối                 | Nữ                                              |
| Sinh                 | Mười tám, tháng Hai, năm một ngàn chín trăm bảy |
| (Ngày, tháng, năm)   | mười một (18/02/1971)                           |
| Tại                  | An-Hải, Quận Ba, Đà-Nẵng                        |
| Cha                  | PHÙNG-ĐIỀU                                      |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1931                                            |
| Nghề                 | Quân-nhân                                       |
| Cư-trú tại           | KBC. 3.484                                      |
| Mẹ                   | LÊ THỊ LIỆU                                     |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1933                                            |
| Nghề                 | Nội trợ                                         |
| Cư-trú tại           | An-Hải, Quận Ba, Đà-Nẵng                        |
| Vợ                   | Chánh                                           |
| (Chánh hay thứ)      |                                                 |
| Người khai           | HOÀNG VĂN LÃNH                                  |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1939                                            |
| Nghề                 | Quân-nhân                                       |
| Cư-trú tại           | KBC. 3.550                                      |
| Ngày khai            | Mười lăm, tháng Ba, năm một ngàn chín trăm      |
|                      | bảy mươi một (15/3/1971)                        |
| Người chứng thứ nhất | Nguyễn văn Thanh                                |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1936                                            |
| Nghề                 | Quân-nhân                                       |
| Cư-trú tại           | KBC. 3.550                                      |
| Người chứng thứ nhì  | Nguyễn-thanh-Yên                                |
| (Tên, họ)            |                                                 |
| Tuổi                 | 1924                                            |
| Nghề                 | Bàn công                                        |
| Cư-trú tại           | An-Hải, Quận Ba, Đà-Nẵng                        |

Lập tại xã An-Hải, ngày 15 tháng 3 năm 1971

Người khai  
Hoàng văn Lãnh  
(ký tên)

Hộ lại  
LÊ-ĐỨC-HOÀ  
(ấn, ký)

Nhân chứng  
1/Nguyễn văn Thanh(kt)  
2/Nguyễn-Thanh-Yên(kt)

SAO Y BỐ

AN HẢI, ngày 16 tháng 3 năm 1971

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH



Đã tiếp nhận

Số hiệu 165

# KHAI SANH



Tên, họ ấu nhi: PHUNG THI-HAO

Phái: Mu

Sinh: Mười hai tháng năm năm một ngàn chín trăm  
(Ngày, tháng, năm) năm mười tám (12.5.1958)

Tên: Ap Ba-cua, xã Thuy-luong, Hương-thuy, Thừa-thiên

Cha: PHUNG - LIU  
(tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi

Nghề: Quân-đội Việt-nam Cộng-hoa

Cư-trú tại: K.B.C 4.349

Mẹ: LIU-THI-LIU  
(tên, họ)

Tuổi: Hai mươi ba

Nghề: Nội-tro

Cư-trú tại: Ap Ba-cua, xã Thuy-luong, Hương-thuy, Thừa-thiên

Vợ: Thanh  
(Chánh hay thứ)

Người khai: PHUNG - LIU  
(tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi

Nghề: Quân-đội Việt-nam Cộng-hoa

Cư-trú tại: K.B.C 4.349

Ngày khai: Mười hai tháng năm năm một ngàn chín  
trăm năm mười tám (12.5.1958)

Người chứng thứ nhất: PHUNG-KHIEU  
(tên, họ)

Tuổi: Hai mươi lăm tuổi

Nghề: Quân-đội Việt-nam Cộng-hoa

Cư-trú tại: K.B.C 4.323

Người chứng thứ nhì: NGUYEN-KHAN-TRI  
(tên, họ)

Tuổi: Hai mươi chín tuổi

Nghề: Quân-đội Việt-nam Cộng-hoa

Cư-trú tại: K.B.C 4.321

Phụ lục trích-lưu

Thuy-luong, ngày 3/5/1958

Đại-dân kiêm Ho-lai

Lập tại xã Thuy-luong, ngày 3 / 5 / 1958  
Người khai, Hộ-lai, Nhân-chứng,

PHUNG LIU

HOANG TANH

PHUNG KHIEU

NGUYEN KHAN TRI

CHỦ TỊCH HUYỆN THUY THIÊN  
TÊN TÊN PHUNG THUY THIÊN  
K/QUAN TRƯỞNG HUYỆN THUY THIÊN